

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 44/2025/HS-PT
Ngày: 10 - 3 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**.

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Văn Q** do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 29/11/1986, tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số: 082086016258; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ y; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn N**, (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1952; Anh chị em ruột có 10 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Bị cáo có vợ tên **Võ Thị Hồng H**, sinh năm 1982, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 20/9/2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Hoàng V** - Văn Phòng luật sư **Nguyễn Hữu T**, Đoàn luật sư tỉnh T.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Hà Văn D1**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

1. Luật sư Vũ Mạnh T1 – Văn phòng luật sư Vũ Mạnh T1, thuộc đoàn luật sư tỉnh T.

2. Luật sư Nguyễn Thị C – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T2, thuộc đoàn luật sư tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2024, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 63V4-2779 đến nhà ông Hà Văn D1, sinh năm 1974, ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tiêm thuốc điều trị bệnh cho đàn heo nhưng ông D1 không có nhà nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Qui mở cửa đi vào nhà nhìn thấy trên tủ kim loại ở nhà sau có số tiền 15.200.000 đồng, liền lấy trộm 4.000.000 đồng để vào túi áo phía trước bên trái đang mặc, số tiền còn lại 11.200.000 đồng Qui để lại vị trí ban đầu. Lúc này, ông D1 quan sát qua camera thì phát hiện Q đang thực hiện hành vi trộm cắp tiền liền điện thoại trình báo Công an xã H, huyện C. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q vừa đi ra đến cửa cổng nhà ông D1 thì bị Công an xã H tiến hành bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn Q đã 05 lần trộm cắp tài sản của ông Hà Văn D1, cụ thể: Vào khoảng tháng 7/2024 (không rõ ngày), Q trộm cắp 1.000.000 đồng bên trong cái sọt nhựa trên kệ ở nhà sau của ông D1; Tháng 8/2024 (không rõ ngày), Q trộm cắp 1.000.000 đồng để bên trong cốp xe mô tô biển số 63B1-314.64 của ông D1 đậu ở hông nhà; Ngày 05/9/2024, Q trộm cắp số tiền 280.000 đồng để trên tủ gỗ ở nhà sau; Ngày 14/9/2024 Qui trộm cắp số tiền 1.000.000 đồng để dưới nệm bên trong phòng ngủ của ông D1 và ngày 15/9/2024 Q trộm cắp 1.000.000 đồng để dưới nệm bên trong phòng ngủ của ông D1, toàn bộ số tiền trộm cắp được Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng tạm giữ: Tạm giữ trong túi áo phía trước bên trái của Trần Văn Q số tiền 4.000.000 đồng được niêm phong trong bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Văn Q, Võ Văn Bé N1, Đinh Hoàng N2, Lê Thanh H1 và đóng dấu tròn đỏ nội dung Công an xã H - Huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm giữ bên trong bóp da để trong túi quần phía trước bên phải số tiền 3.000.000 đồng được niêm phong trong bì thư được niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Văn Q, Võ Văn Bé N1, Đinh Hoàng N2, Lê Thanh H1 và đóng dấu

tròn đỏ nội dung Công an xã H - Huyện C, tỉnh Tiền Giang; 01 xe mô tô biển số 63V4-2779; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63V4-2779; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 566.780.000 đồng. Bị cáo đã giao nộp 4.280.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

Quá trình điều tra, ông Hà Văn D1 trình bày vào ngày 17/5/2024 Trần Văn Q đã trộm cắp của ông 1,8 lượng vàng 24k và 09 chỉ vàng 18k; Ngày 05/7/2024 Q1 trộm cắp số tiền 270.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k; Ngày 17/8/2024 Qui trộm cắp số tiền 86.000.000 đồng. Tuy nhiên, Trần Văn Q không thừa nhận, Cơ quan điều tra không có chứng cứ chứng minh Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên. Do đó, chỉ đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự Q đã trộm cắp số tiền 8.280.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 20/9/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô biển số 63V4-2779; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63V4-2779.

Trao trả cho ông Hà Văn D1 01 bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Văn Q, Đinh Hoàng N2 bên trong có 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và 01 bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Văn Q, Đinh Hoàng N2 và đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang bên trong có 4.280.000đ (Bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKSCB ngày 14/10/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024, bị cáo Trần Văn Q kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, người bị hại Hà Văn D1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt bị cáo Trần Văn Q và làm rõ số tiền chiếm đoạt.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, người bị hại Hà Văn D1 kháng cáo bổ sung cho rằng bị cáo Q đã có hành vi xâm nhập chỗ ở người khác đề nghị xử hủy án để điều tra làm rõ tình tiết phạm tội nhiều lần và tăng hình phạt với bị cáo Q đồng thời đề nghị hủy án sơ thẩm do bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo, bị hại kháng cáo đã thực hiện đúng theo Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Án sơ thẩm quy kết bị cáo Qui phạm T3 “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp, đúng qui định pháp luật.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tại Tòa hôm nay bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết gì mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại: Bị hại cho rằng bị cáo có hành vi xâm nhập chỗ ở người khác theo điều 158 Bộ luật hình sự và cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, xét kháng cáo này của bị hại là không có căn cứ. Bị cáo có thực hiện việc phạm tội nhiều lần nhưng ngoài lần bị bắt quả tang còn lại các lần khác không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy không đủ yếu tố để truy tố bị cáo phạm tội nhiều lần. Đối với số tiền và vàng bị hại yêu cầu làm rõ, tại phiên tòa hôm nay bị hại cũng xác định bị hại không có chứng cứ chứng minh bị cáo là người lấy số tài sản trên và mỗi lần phát hiện mất tài sản bị hại cũng không trình báo cơ quan chính quyền địa phương, xét kháng cáo này của bị hại là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn và nộp Huy chương kháng chiến của người di đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ nhiều năm, khi phát hiện bị hại sơ hở bị cáo mới thực hiện hành vi lấy trộm, những lần thực hiện hành vi lấy trộm bị cáo không lấy hết số tiền của bị hại. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã áp dụng và bị cáo có thêm tình tiết qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, luật sư Vũ Mạnh T1 phát biểu: Án sơ thẩm xử bị cáo 09 tháng tù là quá nhẹ, án sơ thẩm xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt là 8.280.000đồng là không chính xác, chưa phù hợp với tình tiết có trong hồ sơ vụ án. Tuy bị cáo phạm tội có các lần dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo thực hiện phạm tội nhiều lần, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, phải truy tố xét xử bị cáo phạm tội nhiều lần mới đúng quy định của pháp luật. Bị cáo

có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cấp sơ thẩm xét xử theo thủ tục rút gọn là không phù hợp vì phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy án sơ thẩm trả hồ sơ điều tra bổ sung để xét xử theo thủ tục thông thường vì bị cáo phạm tội nhiều lần có tình tiết tăng nặng.

Luật sư Nguyễn Thị C phát biểu: Án sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với bị cáo Q, bị cáo có hành vi xâm phạm chỗ ở người khác theo điểm d khoản 1 điều 158 Bộ luật hình sự. Đối với tội trộm cắp tài sản Tòa án cấp sơ thẩm xử quá nhẹ trong khi đó đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị xử mức án từ 15 tháng -18 tháng tù nhưng án sơ thẩm lại xử 09 tháng tù, đề nghị tăng hình phạt lên 18 tháng tù. Đối với hành vi “Xâm phạm chỗ ở người khác” đề nghị hủy án để điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn Q hành nghề thú y, bị cáo thường xuyên đến nhà ông Hà Văn D1 để chích thuốc cho đàn heo của ông D1 nuôi. Ngày 17/9/2024, khoảng 08 giờ bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63V4-2779 từ xã H đến nhà ông D1 để chích thuốc cho heo. Sau khi chích thuốc cho heo xong, bị cáo thấy nhà ông D1 không người trông coi, nhà không khóa cửa nên nảy sinh ý định lấy cắp tài sản. Để thực hiện ý định này, bị cáo Q mở cửa đi vào bên trong nhà, Q nhìn thấy trên tủ kim loại ở nhà sau có một cọc tiền để dưới túi nhựa, Q dỡ túi nhựa lên lấy cọc tiền đếm lấy 20 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng/tờ để vào túi áo bên trái trước ngực đang mặc, số tiền còn lại bị cáo để lại ở vị trí cũ và đi ra về, khi ra đến cửa cổng nhà ông D1 thì bị lực lượng Công an xã H kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn Q còn khai nhận bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông D1 cụ thể như sau: Vào khoảng tháng 7/2024 (không nhớ ngày) bị cáo lấy cắp 1.000.000đồng để bên trong cái sọt nhựa trên kệ ở nhà sau của ông D1; Tháng 8/2024 (không nhớ ngày) bị cáo lấy cắp 1.000.000đồng để bên trong cốp xe mô tô biển số 63B1-314.64 của ông D1 đang đậu ở hông nhà; Ngày 05/9/2024 bị cáo lấy cắp số tiền 280.000đồng để trên tủ gỗ ở nhà sau của ông D1; Ngày 14/9/2024 bị cáo lấy cắp số tiền 1.000.000đồng để dưới nệm bên trong phòng ngủ của ông D1 và ngày 15/9/2024 bị cáo lấy cắp số tiền 1.000.000đồng để dưới nệm bên trong phòng ngủ của ông D1.

Với hành vi nêu trên, tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Trần Văn Q là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình, bản thân bị cáo vẫn ý thức được tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt là tài

sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác luôn được pháp luật nhà nước bảo hộ nhưng chỉ vì bản tính tham lam bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt. Sau nhiều lần lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tiền của ông D1 không bị phát hiện, bị cáo càng nẩy sinh lòng tham của mình nên ngày 17/9/2024, sau khi đến nhà chích thuốc cho đàn heo của ông D1 xong, thấy nhà không người trông coi, cửa sau nhà ông D1 không khóa nên bị cáo đã lén vào trong nhà lấy trộm của ông D1 số tiền là 4.000.000đồng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác và còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi khu vực xảy ra vụ án. Với hành vi này Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất vai trò phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Xét kháng cáo của người bị hại về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo, làm rõ số tiền bị cáo chiếm đoạt và hủy án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm về hành vi xâm nhập chỗ ở người khác:

- Xét nội dung kháng cáo về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào nội dung phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy tuy bị cáo Q có nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại tuy nhiên 05 lần bị cáo khai nhận đều không đủ định lượng để cấu thành tội, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, với mức hình phạt 09 tháng tù cũng đủ để răn đe và giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt sau này. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

- Xét nội dung kháng cáo yêu cầu làm rõ số tiền bị cáo chiếm đoạt:

Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo khai nhận chỉ lấy trộm của ông D1 tổng số tiền là 8.280.000đồng, Cơ quan điều tra cũng như người bị hại không chứng minh được bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nào khác ngoài số tiền mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét kháng cáo này của bị hại là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Xét nội dung kháng cáo về hành vi xâm nhập chỗ ở người khác là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] xét lời bào chữa của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo cũng như lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q và bị hại Hà Văn D1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 20/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô biển số 63V4-2779 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63V4-2779.

Trả cho ông Hà Văn D1 số tiền là 8.280.000đồng được đựng trong 02 phong bì: trong đó 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Trần Văn Q, Đinh Hoàng N2 bên trong có số tiền là 4.000.000đồng; 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Trần Văn Q, Đinh Hoàng N2 và đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang bên trong có số tiền 4.280.000đồng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh